



**Bản Tin số 28**

**Ngày 10-12-2014**

## **Bài Diễn văn của Đức Quyền Giáo Tông VỀ LỄ KỶ NIỆM KHAI ĐẠO**

*Tòa Thánh, ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Tỵ (1929)*



Chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Trung Nguyên vừa mãn, Hạ Nguyên vừa qua. Hôm Trung Nguyên tôi đã có nhắc ngày Đấng CHÍ TÔN hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ gieo truyền Chánh Giáo là ngày 15 tháng 10 giờ Tý năm Bính Dần (1926).

Chúng ta biết noi gương hiền triết, cổ nhơn, vậy cùng nhau phủ bụi phồn hoa, đặng tùng theo Tam Giáo là kể từ ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần, nên lấy ngày Lễ Hạ Nguyên đây làm lễ kỷ niệm ngày Đấng CHÍ TÔN hạ trần tại vùng Nam ta đặng hoằng khai Chánh Giáo để gieo truyền hậu thế.

Xuân qua, hè lại, thu mãn, đông tàn, cuộc tuần hoàn kim cổ, cổ kim, nhơn sanh chung hưởng Thiên ân biết bao.

Hại thay! Ít người hiểu riêng rằng có Thiên lực trợ thế, nên ngày nay cỡi dinh hoàn đặng tấn hóa nguy nga, văn minh đồ sộ; hiềm một nỗi nữa là tánh phàm lòng tham không đáy, nên đường đời sanh trăm mối

tơ vò, ách nạn không xiết kể.

Từ Hiên Viên Huỳnh Đế chí dĩ Hạ Nguơn, biết bao nhiêu cuộc tuần hoàn thành suy bỉ thối. Xem lắm nghiệp bá đồ vương dựng nền Võ trụ mà rớt cuộc lòng tham tràn nhẩy, tánh bạo ngược lấy lừng, làm cho nhơn sanh đồ thán. Đấng Chí Tôn (Hóa công) đòi phen đồ lụy phải lập cuộc tang thương trừng trị, vì câu: **“Thiện ác đảo đầu chung hữu báo»**. Xét cho kỹ Tần Thi Hoàng tìm thuốc trường sanh lòng muốn giữ chặt ngôi muôn thuở; ngăn Hồ Lỗ, lập Vạn Lý Trường Thành công sanh mồ hôi giọt nhỏ. Cảnh Đế Thiên Đế Thích to tát biết bao, vạn quốc nhận vào cơ xảo tuyệt thế. Gian hùng mưu sâu quyết kế ai bằng Lữ Bất Vi mà rớt cuộc rồi vi cũng vợ vi.

Hào kiệt sức năng cử đánh, ít sánh Sở Bá Vương sau cũng dâng thủ cấp cho Ô Giang Đình Trường. Nào Vạn Lý Trường Thành, Đế Thiên Đế Thích bền chặt cổ kim ít có, mà cũng hóa ra cuộc thành xiêu vách ngã, cỏ loáng rêu phong; Lữ Bất Vi cùng Sở Bá Vương lịch sử ngàn năm đều nêu danh ác.

Người trong vòng Trời Đất chẳng nên cãi quá lòng Trời, vì Tạo Hóa rất công, lòng Trời vô tận.

Tôi xin nhắc lại lời Thánh Giáo của một vị Langsa hồi thế kỷ 18e Siècle, Malherbe a dit: **“Vouloir ce que Dieu veut c'est la seule science qui nous mettre en repos”**.

Theo ý Trời muốn là phương châm hay cho làm cho chúng ta êm tịnh. Lời ông hiền triết này cũng như lời Thánh trong sách Nho: **“Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”**.

Một kiếp con người tựa như giấc Huỳnh lương, thì giờ ngắn ngủi, phải tùy theo phận sự trả nợ cho Đấng Hóa Công, phải tưng chánh lý, từ cơn trùng thảo mộc tới bụi nhơn sanh các tư kỳ phận, bởi có câu: **“Nhứt toán họa phước lập phân”**. Hại thay cuộc chen lấn ở cõi trần thường giục lẫn người thầy phạm hay tự bạo tự kiêu, ít suy, ít nghĩ; còn nơi vinh hoa phú quý thường ngăn cản đường tu, cân đai lèo loét hay buộc chặt xác phàm.

Bởi vậy bốn năm dư chuông Thánh truy hồn, thuyền Bát Nhã đồ bên mê tân chờ rước khách trần, hầu tế độ kẻ vô phần không phước, phần nhiều vì mất thật với trí phạm xa không thấu đáo Đại Đạo Tam Kỳ mà chưa trọn hiểu, tánh vẫn còn mờ hồ kết thêm tội lỗi, vào đường tu mà chưa cởi tánh phàm, còn tranh tranh lấn lấn chức quyền mọn trong Đạo. Ít người khắc kỷ tu thân, vui lập cho chúng sanh mà còn lấn người trong nền Đạo, mền chỗ cao sang quyền thế như hồi trần thế. Đã lánh chôn phồn hoa đem gót ngọc dựa cửa thiên, phải rán ngăn ngừa tục lự, mắt ngơ tai điếc, diệt tận phàm tâm trau giồi hạnh đức, cầu khẩn Đức Từ Bi rưới giọt lành dương, giục tắt lửa lòng, hằng ngày lo tụng kinh cầu sám chuộc tội tiền khiên nên danh hiền triết.

Mong thay! Mong thay!

## **THƯỢNG TRUNG NHỰT**

Tài liệu trích từ TIỂU SỬ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG THƯỢNG TRUNG NHỰT. Do Ban Đạo Sử ấn hành lần thứ nhứt năm Quý Sửu (1973).■

## HÂN HOAN ĐÓN MỪNG LỄ KỶ NIỆM ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG (Ngày 13 tháng 10 Âm Lịch)

Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung sinh năm 1875 và qui tiên ngày 13 tháng 10 năm Giáp Tuất ( 1934 ) hưởng thọ 59 tuổi.

Khi nhắc tới danh tánh Lê văn Trung, ai là người Việt có nghiên cứu qua giai đoạn đất nước Việt Nam trong thời Pháp thuộc đều nghiêng mình kính cẩn công lao của Ngài đối với dân tộc và ai là người tín đồ Cao Đài cũng đều hết lòng ngưỡng mộ cuộc đời đức hạnh của Ngài. Đồng thời cũng sùng bái sự nghiệp lớn lao mà Đức Ngài đã cống hiến cho Đạo trong thời buổi sơ khai.

Thật vậy, về phần đời, Đức Hộ Pháp quả quyết rằng: “ Trót một đời người tìm chưa ra một ai biết thương nòi giống với một tấm lòng nồng nàn như Thượng Trung Nhựt, Bần Đạo chưa thấy hai người như vậy.”

Về phần Đạo Đức Hộ Pháp cũng khẳng định: “ Ngày nay Đạo Cao Đài đã nên hình tượng, đã đứng giữa hoàn vũ này một cách vinh quang là nhờ lẽ chọn thật của nó. Không có lưỡi gươm bén nào trị tinh thần đặng thì cũng không có lực lượng nào đè nén đặng. Nó phải thắng đời để cứu đời. Một nền Chơn giáo cao thâm , có tinh thần dường này sẽ bất tiêu bất diệt. Đó là nhờ ơn đầu tiên của Ngài khai mở. Chúng ta hãy cúi đầu cầu nguyện và cảm tạ ơn Ngài “

Nói về sự nghiệp Đạo và Đời của Đức Quyền Giáo Tông, Thượng Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh đã viết: “ Trên đường hoạn lộ Đức Ngài Lê văn Trung đã đoạt được danh vọng tuyệt đỉnh. Trong Nam dưới thời Pháp thuộc, lúc bấy giờ nếu nói người duy nhất đứng đầu quần chúng hướng về hạnh phúc của non sanh, tranh đấu cho dân nghèo thì chỉ có Đức Ngài mà thôi. Ngài là một Thượng Nghị Viên độc nhất được ân thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh.



Kịp đến khi được Thiên Lệnh của Đức Chí Tôn, Ngài lập tức vứt bỏ ngay địa vị công danh, khỏa áo nâu sòng vui bề khổ hạnh . Danh lợi đối với Ngài lúc bấy giờ chỉ còn là bóng mờ, là cơn ảo mộng. Đức Ngài hiệp cùng Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, ngày quên ăn, đêm quên ngủ chung lo khai sáng mỗi Đạo Trời, mở mang vùng Thánh Địa. Đức Ngài là hiện thân của Bác ái, của Đức tin vô cùng kiên cố. “

Nói về sự nghiệp và công đức của Đức Quyền Giáo Tông, một nhà báo có tên tuổi lúc bấy giờ là Ông Diệp văn Kỳ đã viết bài phóng sự dài về đám tang của Ngài , xin được trích ra một đoạn như sau:

“ Ông Lê văn Trung đã làm được cái gì ? Điều đó chưa biết. Chúng tôi chỉ biết rằng: Từ hôm Ông chết tới nay, ở Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh, số người mỗi ngày đến chịu tang lấy muôn mà kể. Già, trẻ, bé, lớn, đàn ông, đàn bà ở lục tỉnh, ở Nam Vang, ở Lào. . . thấy đều thương tiếc, khóc than, chẳng khác nào con mất cha mẹ. Nếu có thể lấy những chuôn vải trắng bịt trên đầu để làm thước đặng đo sự nghiệp, công đức của người quá vãng, thì có thể nói rằng sự nghiệp và công đức của Ông Lê văn Trung là lớn như ở Nam Kỳ vậy.”

Nói tóm lại, công nghiệp của Đức Quyền Giáo Tông đối với Đạo quả thật là vô biên. Trong 8 năm đầu nền Đạo mới sơ khai với không biết bao nhiêu là nghịch cảnh, khó khăn đủ điều. . . . Thế mà Ngài ra tay lèo lái, mọi sự đều vượt qua. Thậ vậy, trong khoảng thời gian từ ngày lập Đạo cho đến lúc dời Tòa Thánh về làng Long Thành, Ngài đã trải qua biết bao nhiêu công khó mới gầy dựng nên cơ sở vững chắc. Thế nhưng Ngài thường hay nói với mọi người : “ Công khó ấy đều nhờ ở lòng tín ngưỡng, thành kính của anh em, chị em trong đạo. Công của tôi chẳng bao giờ lớn hơn công của một tiểu Giáo Nhi nào .”

Đọc qua lời nói hết sức giản dị và khiêm nhượng như trên, chúng ta càng thấy nơi Ngài một đức độ sáng chói vô ngần, một gương phụng sự cho Đời, cho Đạo . . . xứng đáng để người tín đồ Cao Đài noi bước.

Xin cúi đầu cầu nguyện Ngài dìu dẫn chúng ta đủ sáng suốt để làm tròn bổn phận của người tín đồ Cao Đài, nhất là trong thời gian Hội Thánh bị giải thể.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

**Hiền Tài Phạm văn Khâm**



## Bài diễn văn của ĐGH Francis tại Nghị Viện và Hội Đồng Âu Châu gây tiếng vang tốt đẹp



Đức Giáo Hoàng Francis đã dành ngày 25.11.2014 để viếng thăm Nghị Viện và Hội Đồng Âu Châu tại thành phố Strasbourg ở Pháp. Đây là cơ quan lập pháp của Liên hiệp 28 nước Âu Châu với 508 triệu dân cư.

Trong diễn văn, Đức Thánh Cha nhắc lại sự kiện cách đây 26 năm, vào ngày 11.10.1988, ĐGH Gioan Phaolô 2 đã viếng thăm nghị viện Âu Châu, và nói về tình trạng và vai trò của Liên hiệp Âu Châu ngày nay. Bài diễn văn khá dài, chúng tôi xin ghi lại những điểm chính.

Đức Giáo Hoàng nói: *“Ngày nay sự thăng tiến các quyền con người chiếm một vai trò trung tâm và đáng ngưỡng mộ trong sự dẫn thân của Liên hiệp Âu Châu. Nhưng vẫn còn có quá nhiều tình trạng trong đó con người bị đối xử như đồ vật, và người ta có thể xếp đặt chương trình khi nào thụ thai, hình thành, lợi ích của con người, và rồi con người có thể bị vứt bỏ đi khi không còn hữu ích nữa, vì họ trở nên yếu nhược, bệnh tật hoặc già nua. Vẫn còn có những tình trạng trong đó con người không được tự do bày tỏ tư tưởng của mình, tuyên xưng niềm tin tôn giáo mà không bị cưỡng bách và giới hạn, khi thiếu khuôn khổ pháp lý rõ ràng hạn chế sự thống trị của võ lực và nêu cao luật pháp trên sự đoán đoán của quyền lực, trên sự kỳ thị con người.*

Đức Giáo Hoàng đặt câu hỏi: *“Thứ phẩm giá nào con người có thể tìm được khi mà họ không có lương thực hay điều tối thiểu để sống, và tệ hơn nữa khi họ không có công ăn việc làm xứng với phẩm giá con người?”. Vậy làm sao mang lại hy vọng cho tương lai, mang lại tin thác để tiếp tục theo đuổi lý tưởng cao cả một Âu Châu hiệp nhất và an bình, đầy tính sáng tạo và biến báo, tôn trọng các quyền lợi và nghĩa vụ của mình?*

Đức Giáo Hoàng nhấn mạnh: *“Một Âu Châu không còn khả năng cởi mở đối với chiều kích siêu việt của sự sống là một Âu Châu dần dần bị nguy cơ đánh mất tinh thần nhân bản, mất đi vị trí trung tâm của con người. Kitô giáo không những cung cấp một gia sản cơ bản trong việc huấn*

*luyện xã hội văn hóa của đại lục này, nhưng còn nhằm mang lại ngày nay và tương lai một đóng góp cho sự phát triển của Âu Châu. Sự đóng góp này không phải là một nguy hiểm cho đặc tính thể tục của các quốc gia và cho sự độc lập của các tổ chức của Liên hiệp Âu Châu trái lại, làm cho những tổ chức này được thêm phong phú phù hợp với nguyên tắc phụ đới và liên đới với nhau, một thuyết nhân bản qui trọng tâm vào sự tôn trọng phẩm giá con người.”*

Ngài nhận xét rằng: “*Khẩu hiệu của Liên hiệp Âu Châu ‘hiệp nhất trong sự khác biệt’, không có nghĩa là đồng nhất về chính trị, kinh tế, văn hóa hay tư tưởng, nhưng chỉ rõ một gia đình các dân tộc, với những tổ chức của Liên Hiệp, biết liên kết lý tưởng hiệp nhất với sự khác biệt của mỗi người, đề cao giá trị của mỗi truyền thống, sự phong phú của các lịch sử và căn cội, giải thoát mình khỏi bao nhiêu lèo lái và ghét bỏ. Đặt con người ở trung tâm trước tiên có nghĩa là để cho con người tự do biểu lộ khuôn mặt và óc sáng tạo của mình trên bình diện cá nhân và dân tộc. Các nguyên tắc liên đới và phụ đới, hiện diện trong việc hình thành Âu Châu giúp chúng ta trong chiều hướng này”.*

Đức Giáo Hoàng cũng nói về vấn đề di dân: “*Không thể chấp nhận để cho Địa Trung Hải trở thành một nghĩa trang lớn, vì thế cần phải trình bày rõ ràng căn tính văn hóa của mình và đề ra những luật lệ thích hợp, biết bảo vệ các quyền của công dân Âu Châu và bảo đảm sự tiếp đón người di dân; nhưng cũng cần chấp nhận những chính sách cụ thể giúp các nước xuất cư trong việc phát triển xã hội kinh tế và vượt thắng những xung đột nội bộ, trái lại những chính sách lợi lộc giá tăng và nuôi dưỡng các xung đột.”*

Đức Giáo Hoàng kết luận: “*Một lịch sử hai ngàn năm liên kết Âu Châu với Kitô giáo, nhưng lịch sử này phần lớn vẫn còn phải viết lên, để cùng nhau xây dựng một Âu Châu không xoay quanh kinh tế, nhưng quanh sự thánh thiêng của con người, các giá trị bất khả nhượng. Đã đến giờ xây dựng Âu Châu can đảm áp ủ quá khứ của mình và tin tưởng nhìn về tương lai của mình để sống trọn vẹn và sống hiện tại trong hy vọng. Đã đến lúc từ bỏ ý tưởng một Âu Châu sợ hãi và co cụm vào mình để khơi dậy một Âu Châu nắm vai chính, mang khoa học, nghệ thuật, âm nhạc, các giá trị nhân bản và cả đức tin. Âu Châu nhìn, bảo vệ, bênh đỡ con người; Âu Châu tiến bước trên trái đất chắc chắn và vững chãi, là điểm tham chiếu quý giá cho toàn thể nhân loại”.*

Bài diễn văn của Đức Thánh Cha bị ngắt quãng nhiều lần vì các tràng pháo tay hưởng ứng của các đại biểu và khi ngài vừa dứt lời, mọi người đã đứng lên nồng nhiệt vỗ tay cảm ơn.

Ông chủ tịch Martin Schulz đã đại diện mọi người cảm ơn Đức Thánh Cha vì bài diễn văn “chỉ đường” của ngài và ông gọi đó cũng là hướng đi trong tương lai của Liên hiệp Âu Châu này.

**(Nguồn Internet)**

## **ĐGH Francis ký tuyên ngôn chung chống nạn nô lệ mới**

**VATICAN.** Sáng ngày 2-12-2014, ĐGH Francis đã cùng với các vị lãnh đạo tôn giáo khác, ký tuyên ngôn chung bày tỏ quyết tâm cộng tác loại bỏ vĩnh viễn hình thức nô lệ mới trước năm 2020. Cùng ký vào tuyên ngôn còn có Đức Giáo Chủ Liên hiệp Anh giáo Justin Welby, các vị lãnh đạo Chính Thống, Phật giáo, Ấn giáo và Hồi giáo đến từ nhiều quốc gia. Sáng kiến lịch sử này do tổ chức gọi là Global Freedom Network (Mạng tự do trên thế giới), đề xướng. Tổ chức này nhằm loại trừ nạn buôn người và các hình thức nô lệ mới trên thế giới ngày nay. Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh cũng được mời tham dự nhưng bị đột quy nên Ni Sư đệ tử là Thích Nữ Chân Không, 76 tuổi, đã đi dự thay.

Lễ nghi ký tuyên ngôn chung diễn ra lúc 11 giờ 15 sáng tại trụ sở của Hàn lâm viện Tòa Thánh về các khoa học ở Nội thành Vatican.

Lên tiếng trong dịp này, sau khi cảm ơn tất cả các vị lãnh đạo tôn giáo và những người hiện diện, ĐGH khẳng định:

*“Được sự tuyên xưng tín ngưỡng soi sáng, chúng ta họp nhau nơi đây do một sáng kiến lịch sử và để thực hiện một hành động cụ thể: tuyên bố chúng ta sẽ cộng tác với nhau để loại trừ tai ương kinh khủng là sự nô lệ tân thời dưới tất cả mọi hình thức của nó.*

*“Sự bóc lột thể lý, kinh tế, tính dục và tâm lý người nam, người nữ, trẻ em nam nữ, hiện đang xiềng xích hàng triệu người trong tình trạng vô nhân đạo và tui nhục. Mỗi người đều là hình ảnh của Thiên Chúa. Thiên Chúa là tình thương và tự do, Đấng hiển thân trong cc quan hệ giữa con người với nhau... Bất kỳ quan hệ kỳ thị nào đều không tôn trọng xác tín cơ bản theo đó người khác cũng là người như chúng ta, và hành động đó là một tội ác. Và bao nhiêu lần có những tội ác kinh khủng!”*

ĐGH nói thêm:

*“Nhân danh họ chúng ta kêu gọi các cộng đoàn của chúng ta hãy hành động, để hoàn toàn loại bỏ mọi sự tước đoạt tự do của cá nhân với mục đích bóc lột con người và thương mai; nhân danh họ chúng ta đưa ra tuyên ngôn này.”*

ĐGH kết luận:

*“Chúng tôi kêu gọi tất cả những người có tín ngưỡng, các vị lãnh đạo, chính quyền, xí nghiệp, mọi người nam nữ thiện chí, hãy quyết liệt hỗ trợ và tham gia các phong trào chống nạn nô lệ tân thời dưới mọi hình thức”*

**(Theo vietvatican.net)**

# His Holiness the Dalai Lama Chief Guest @1st World Hindu Congress

November 21st 2014

New Delhi, India , 21 November 2014 - Before setting out for his other engagements this morning, His Holiness the Dalai Lama met with a representative of one of the world's oldest religious traditions, a Parsee or Zoroastrian. He and Dr Homi B Dhalla first encountered one another when they were both guests of Pope John Paul II in Assisi in 1986. They have met several times since. On this occasion Dr Dhalla wanted to ask His Holiness several questions in connection with a documentary film he is making about peace and human rights.



*Dr Homi B Dhalla, a representative of the Zoroastrian faith, interviewing His Holiness the Dalai Lama in New Delhi, India on November 21, 2014. Photo/Jeremy Russell/OHHDL*

He began by asking how, besides engaging in dialogue, we can put an end to violence. His Holiness replied that violence is directly related to our destructive emotions. Anger, fear, jealousy and to some extent greed are sources of violence. If we do not deal with such emotions, violence will continue. There is a need to educate people to understand that violence is socially disruptive, as well as being bad for our health and destructive of our peace of mind. In connection with violence against women, His Holiness said that of course it is wrong. Despite entrenched notions of male superiority, men and women need each other. In recent times, education has introduced a greater sense of equality.

Asked about young people's relationship with technology, His Holiness was unequivocal in his



appreciation.

“Technology is good. It makes life easier and brings people closer together. But we must use it constructively.”

Young people can help create wider awareness that we all want to live a happy life. We all need affection. Therefore, it is very helpful to acknowledge the oneness of humanity.

When Dr Dhalla asked about Tibet, His Holiness told him that archaeology indicates the great antiquity of people in Tibet.

“In the 7th century and before, we developed our own mode of writing, which makes Tibetan one of the world’s oldest scripts. We have collections of books translated into Tibetan, but what’s more, we rigorously study these texts. Meanwhile Chinese hardliners being suspicious that a separate mode of writing and literature implies separatism, so they restrict them where they can.”



*His Holiness the Dalai Lama and fellow guests light a lamp to inaugurate The 1st World Hindu Congress in New Delhi, India on November 21, 2014. Photo/Tenzin Choejor/OHHDL*

Driving to the Ashoka Hotel on the edge of Delhi’s diplomatic quarter, His Holiness was welcomed by members of the organizing committee for the 1st World Hindu Congress (WHC2014). He was escorted to the daīs. The Congress opened with a Swami blowing a long blast on a conch and was formally inaugurated with the lighting of the lamp. Joint General Secretary of the VHP, Swami Vigyananand spoke to explain why the World Hindu Congress was being held. He looked forward to a resurgence of prosperity and influence for the Hindu community across the world, saying:

“Good things do not happen of their own accord, we have to make them happen.”

Sajjan Bhajanka, Chairperson of the Organizing Committee (WHC2014) expressed a warm welcome to everyone present, to His Holiness, Mohanrao Bhagwat and Ashok Singhal, the Chief Guests, and to the 1800 delegates from 50 countries. He mentioned the Congress’s intention to honour three

individuals: His Holiness the Dalai Lama, Pujya Swami Dayanand Sarasvati and Ashok Singhal.

The citation for His Holiness described him as a manifestation of Avalokiteshvara, the Bodhisattva of Compassion, as someone who has already been awarded the Nobel Peace Prize and the Magaysay Award, who has established schools, monasteries and institutions such as the Library of Tibetan Works & Archives and who has propagated the Dharma of truth and compassion. Mohanrao Bhagwat and Ashok Singhal were called upon to offer him the saffron shawl and certificate.

Swami Dayanand Sarasvati's health did not permit him to travel, so he asked that his disciple accept the award on his behalf. Ashok Singhal declined to be honoured.



*His Holiness the Dalai Lama delivering the inaugural address at the 1st World Hindu Congress in New Delhi, India on November 21, 2014. Photo/Tenzin Choejor/OHHDL*

Requested to offer the Congress's inaugural address, His Holiness began:

“Dear spiritual brothers and sisters, it's a great honour for me to participate in this World Hindu Congress since I consider myself to be just another human being. I always emphasize that we 7 billion human beings are the same, mentally, physically and emotionally. Whether we are kings or queens, beggars or spiritual leaders, we are all born the same way. We depart for the next destination in the same way. However, because we tend to forget this sameness, we stress instead the secondary differences between us. We think of each other in terms of ‘us’ and ‘them’. Nevertheless, we should remember that if and when we escape a natural disaster and encounter someone else, we willingly greet them as a fellow human being with no concern for where they come from or what they believe. Children too embrace each other as fellows without concern for differences between them.”

He pointed out that today we face all kinds of problems, war and violence for example, problems that we created. In trying to address such problems we're much better to emphasize that we are all human beings. We all want to lead a happy life and just as we value human affection, so do others too. Indeed, our lives begin and we survive in an atmosphere of affection. If we think of the oneness of 7 billion human beings in this context, there is nothing to divide us.

His Holiness remarked that despite philosophical differences between them, he views all major religious traditions as conducive to peace of mind. He mentioned the Samkhya-Yoga, Jaina, Nyaya-Vaishesika, Mimamsa-Vedanta and Charvaka schools of ancient Indian thought. He suggested that they illustrate that in comparison with the ancient civilizations of Egypt and China, the Indus Valley civilization ultimately produced a larger number of great thinkers.



*Some of the over 1800 delegates from 50 countries listening to His Holiness the Dalai Lama delivering the inaugural address at the 1st World Hindu Congress in New Delhi, India on November 21, 2014. Photo/Tenzin Choejor/OHHDL*





*His Holiness the Dalai Lama delivering the inaugural address at the 1st World Hindu Congress in New Delhi, India on November 21, 2014. Photo/Tenzin Choejor/OHHDL*

“I am a student of the Nalanda tradition and a Buddhist monk. I’ve studied a bit, but by and large have been a lazy student. However, I have great admiration for the scholars and spiritual practitioners of ancient India. I read and admire their writings, which reveal that they used their human brains to the maximum. In the writings of Aryadeva, Bhavaviveka, Dignaga and Dharmakirti there is much debate and analysis of different traditions. Their writings are lucid. It’s clear that Buddhist knowledge advanced in response to the intellectual challenge from other schools and that non-Buddhist schools also developed accordingly.

“The renowned Indian physicist Raja Ramana once told me with pride that he had found explanations in the writings of ancient Indian scholars that correspond to what quantum physics has to say today. And what made him particularly proud is that what is regarded as fresh and new in these ideas among scientists today was known to Indian thinkers long ago.

“I always say that we Tibetans regard Indians as our gurus. All our knowledge came from India. One great Tibetan scholar of the 15th century said that despite the whiteness prevailing in the Land of Snow, until the coming of light from India, in the form of knowledge, Tibet remained in the dark. I sometimes jokingly say that it is ancient Indians who we regard as gurus rather than modern Indians who have become somewhat Westernized. But now you too are trying to revive and preserve your centuries old traditions and I appreciate that.” His Holiness spoke of the dialogue he has opened with modern scientists over the last more than 30 years, focussing on cosmology, physics, neurobiology and psychology. This has revealed that compared to the highly developed psychology of ancient India, modern psychology has barely reached kindergarten level. In this connection it is not sufficient therefore to conduct rituals for days. In addition to temples, there is a need for places to study and discuss things at a deeper level. We need to know more about our mind and emotions, for this is knowledge that leads to inner peace. If we learn to tackle our destructive emotions, we can really begin to create a more compassionate world.

“We Tibetans are the chelas or disciples, but I think we can say we have been reliable chelas. We have preserved intact knowledge that our gurus have lately neglected. My request to you is to pay more attention to this ancient knowledge wherever you have established temples and other institutions. This is a real contribution you can make across the world.”

His Holiness spoke of Buddhism and Hinduism as like spiritual brothers, which provoked cheers throughout the hall. He said they share shila, shamatha and prajna - ethics, concentration and wisdom - and where they differ is in the view of atman or anatman. He recalled meeting a spiritual leader in Bangalore a couple of years ago, a good man who organizes food for the poor on a large scale. They discussed the correspondences of their spiritual traditions until His Holiness acknowledged that for him, a Buddhist monk, anatman is more appropriate; for his friend, a Hindu monk, it is the view of atman that appeals. But, he said, whichever view they choose is their own personal decision.

He reiterated that all major religious traditions teach compassion, forgiveness and self-discipline. For those who propound belief in a creator, single-pointed faith in God is a pow-



erful practice. For those who believe in causality it is powerful to understand that if you do good you will benefit and if you do bad you will suffer. The aim, the goal of all these traditions is to benefit humanity, therefore, His Holiness said he makes great effort to promote inter-religious harmony. Mentioning an occasion in Australia when a Christian friend introduced His Holiness as a good Christian and he in his turn said he regarded his Australian friend as a good Buddhist, he ventured to suggest that here he might claim to be a good Hindu.

His Holiness also remarked that there is a great deal in common between Hindu and Buddhist tantras. He told the gathering how keen he was to discuss actual experience with the practitioners who spend years high in the mountains. When Ashok Singhal invited him to attend the last Ma

Mela he looked forward to that opportunity, but sadly the weather did not permit him to travel.

“Such opportunities allow the development of mutual understanding and with that comes mutual respect, which is the basis of harmony. Is that clear? That’s all, thank you.”

In his message to the Congress Swami Dayanand Sarasvati said he was happy to know that Hindu leaders were gathering at a time when favourable change is taking place in the Hindu world. Ashok Singhal gave a rousing speech in Hindi about the focus of the VHP being on the emergence of an invincible Hindu, a fearless Hindu. A new publication entitled Prabodhan was released. C.V. Wigneswaran, Chief Minister of Sri Lanka’s Northern Province, informed the gathering of the experiences of Hindus in that country. Dr Mohanrao Bhagwat spoke of whether it was an opportune time for Hindu resurgence. He acknowledged His Holiness the Dalai Lama’s remarks about the sameness of all human beings and defined a Hindu as a human being who sees unity in every diversity. What Hindus have to contribute, he said, is their values.

Naresh Kumar, Vice-chairperson of the Organizing Committee offered extended and thorough words of thanks, bringing the first session of the World Hindu Congress to a close.

*<http://www.dalailama.com/news/post/1199-his-holiness-the-dalai-lama-chief-guest-at-1st-world-hindu-congress>*

**BẢN TIN THẾ ĐẠO**

*số 28 ngày 10-12-2014*

**Email: [bantthedao@comcast.net](mailto:bantthedao@comcast.net)**

**Web: [www.bantthedao.net](http://www.bantthedao.net)**

## Nhiếp ảnh gia gốc Việt kể về khoảnh khắc 'lay động người Mỹ'

Có mặt tại cuộc biểu tình ở thành phố Portland, nhiếp ảnh gia Johnny Nguyen, đã may mắn ghi lại được khoảnh khắc «tuyệt vời và đầy sức mạnh, mang thông điệp mà bất cứ ai cũng muốn xem».

- Bức ảnh lay động người Mỹ / Biểu tình lan rộng ở Mỹ vì vụ bắn người da màu



*Nhiếp ảnh gia gốc Việt Johnny Nguyen, 20 tuổi, trở nên nổi tiếng sau khi chụp được tác phẩm trở thành biểu tượng của niềm hy vọng trong bối cảnh bạo loạn sắc tộc bùng phát ở Mỹ.  
Ảnh: OregonLive.com.*

Trước khi có bức ảnh nổi tiếng, Johnny Nguyen, chàng sinh viên Cao đẳng Cộng đồng ở thành phố Portland, bang Oregon, Mỹ, kiêm nhiếp ảnh gia tự do, chưa từng có tác phẩm nào được đăng báo.

«Đây là lần đầu tiên tôi có một thứ gì đó được đăng chính thức. Tôi không thể tin nổi điều này», tờ Oregonian dẫn lời Nguyen nói.

Một ngày sau khi xuất hiện trên trang OregonLive.com, bức ảnh chụp cảnh sát da trắng Bret Barnum ôm cậu bé da màu Devonte Hart, 12 tuổi, của Nguyen trở thành một trong những tấm hình được xem và chia sẻ nhiều nhất thế giới.

Nguyen, hiện sống ở thành phố Portland, kể lại cơ duyên chụp được tấm hình đặc biệt với tờ Oregonian. Theo Nguyen, cuộc biểu tình diễn ra ngay trước cơ quan pháp luật của thành phố. Chia sẻ trên CNN, Nguyen cho biết có mặt tại nơi biểu tình để chụp những bức ảnh cho riêng mình.

Lúc đầu, chàng sinh viên mang dòng máu Việt trông thấy Devonte đang ôm một người đàn

ông, không phải cảnh sát Barnum.

«Tôi đến gần Devonte và hỏi tên rồi chuyện trò cùng thằng bé. Devonte nói rằng biết có một cuộc biểu tình đang diễn ra và nguyên nhân của chuyện này. Khi được hỏi biểu tình là tốt hay xấu, nó chẳng nói gì mà chỉ khóc. Tôi đã ôm cậu bé», nhiếp ảnh gia 20 tuổi chia sẻ.

Nguyen chụp vài bức về Devonte, rồi sau đó đi loanh quanh để lưu giữ hình ảnh của đám đông biểu tình, tuy nhiên cậu không rời mắt khỏi chú bé da màu. Khi quay người lại, Nguyen trông thấy Devonte đang nói chuyện cùng Bret Barnum.

«Tôi nghĩ, một cảnh tượng tuyệt vời và đầy sức mạnh», tác giả bức ảnh nổi tiếng tâm sự. «Họ ôm nhau, còn tôi thì tiến lại gần hơn có thể để chụp được khoảnh khắc ấy».



Ảnh được đăng lên Instagram nhưng sau đó, với mong muốn cả thế giới được chiêm ngưỡng khoảnh khắc đẹp, Nguyen đã tới tòa soạn Oregonian hỏi xem họ có muốn dùng nó không. Anh nhận được hàng trăm email và tin nhắn nói tác phẩm khiến mọi người cảm thấy hy vọng hơn, rằng ảnh chứa đựng sự nhân văn và khiến họ bật khóc.

«Tôi biết có một điều gì đó đặc biệt, mạnh mẽ. Ảnh mang một thông điệp mà tôi nghĩ rằng ai cũng muốn xem», Nguyen tâm sự.

Nguyen có đam mê chụp ảnh từ khi còn nhỏ nhưng chỉ thực sự chú tâm vào việc này cách đây 3-4 năm. Theo Nguyen, trong số tất cả những bức ảnh về vụ biểu tình Ferguson mô tả cảnh bạo lực, sự giận dữ và cả nỗi buồn thì tác phẩm của anh lại cho thấy tình người và niềm hy vọng.

Oregonian là tờ báo đầu tiên đăng bức ảnh đặc biệt của Johnny Nguyen. Trong vòng vài giờ đưa lên Facebook, ảnh đã được chia sẻ hơn 150.000 lượt. Tờ báo miêu tả đây là «cái ôm được chia sẻ khắp thế giới».

## Bình Minh

# THỬ TÌM HIỂU Ý NGHĨA VÀ MỤC TIÊU CỦA CẦU NGUYỆN

Nguyễn Anh Tuấn

## CẦU NGUYỆN LÀ GÌ?

Đây là một câu hỏi ít được đặt ra, mặc dù con người Việt Nam rất tin vào Trời - Phật, và trên môi miệng của con người vẫn thường bày tỏ lòng tín ngưỡng của họ qua câu “Cầu Trời Khấn Phật” để được cái này, để được cái kia cho riêng mình, nhưng thực ra cầu nguyện còn có ý nghĩa sâu thẳm hơn. Truyền thống tín ngưỡng của quốc gia đã thể hiện trọn vẹn trong ngày “Tết Nam Giao” của các vị Vua, lập đàn để “Cầu Trời Khấn Đất” cho Việt Nam được quốc thái dân an, cho trăm họ được hạnh phúc và ấm no.

Những chiếc ngai vàng của đất Việt đã bị những người Cộng Sản Việt Nam Vô Thần giựt sập từ hơn 60 năm qua để hàng ngũ này xô đẩy cả một dân tộc có 4000 năm văn hiến vào một dòng sông hoàn toàn “nghịch Thiên”, thay vì “thuận Thiên” như bao ngàn năm qua. Trong lúc tất cả mọi người vẫn nói “thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”, nhưng không mấy ai để ý đến tội lỗi vĩ đại này. Đó là tội lỗi vô thần chống lại đấng Tạo Hóa và tội đại bất kính với Trời Đất. Và vì thế, truyền thống TẾT NAM GIAO để cầu xin Trời Đất ban cho Việt Nam “quốc thái dân an” của các bậc đế vương đất Việt cũng bị chôn vùi từ hơn 60 năm qua (1945-2008) mà cho đến nay vẫn chưa thấy ai nói đến sự mất mát vĩ đại này. Đúng là dân tộc này rơi vào thảm cảnh bi thương “sầy đàn tan ghé”, hay “tan tác như đàn gà lạc mẹ”.

TẾT NAM GIAO cũng là một hình thức của một ngày TẠ ƠN (Thanksgiving) như Hoa Kỳ đã làm từ ngày các nhà lập quốc Hoa Kỳ đến Tân Thế Giới vào đầu thế kỷ 17 bằng hai chuyến tàu Mayflower và Speedwell. Và đó cũng là một quốc gia với muôn triệu tâm hồn hướng về Trời Đất, hướng về Thượng Đế, hay Thiên Chúa để cầu nguyện.

Cầu nguyện là gì? Cầu nguyện thực sự mang ý nghĩa gì? Và mục tiêu của cầu nguyện hướng tới là gì?

Theo các Nho gia, việc trị dân, trị nước là sứ mạng của kẻ sĩ, mà nếu không gặp thời thì bất đắc dĩ phải “độc thiện” thì ít nhất kẻ sĩ cũng phải truyền lại cái đạo lý của cổ xưa. Chính trị và giáo hóa cũng chỉ là MỘT (Đạo lý chính trị). Vì thế, Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Tuân Tử,... đều đi theo “Tứ Thư Ngũ Kinh», và tất cả đều mang tinh thần nhập thế tích cực vào thế giới và sinh hoạt chính trị, xã hội, kinh tế và giáo dục. Đó là



tin thần cổ xưa của Nghiêu Thuấn, Chu Công và Khổng Tử. Tất cả đều coi Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa hay Thiên Chúa là vua của Vũ Trụ, mà họ gọi là ĐẾ, Thượng Đế. Và loài người là con của Trời.

Trời sinh dân đó, Trời yêu dân lắm. Cái Đạo của Đại Học là làm sáng cái ĐẠI ĐỨC của Trời Đất, đức đó chính là yêu dân. Người xưa muốn làm sáng cái đức sáng trong thiên hạ, thì trước nhất phải trị nước mình. Muốn trị nước mình thì phải tề gia. Muốn tề gia thì phải tu thân mình. Vì thế cả đời Phu Tử đã chu du thiên hạ để đem ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ mà giúp các bậc đế vương làm cho quốc thái dân an.

Tuy nhiên, làm thế nào để tu thân và tu tâm thì các Nho gia bàn rất tổng quát. Trong lúc Phật giáo và Kito giáo thì lại bàn rất kỹ về việc TU TÂM và TU THÂN. Tu tâm có mối tương quan mật thiết đến CẦU NGUYỆN, đặc biệt đối với những tín đồ Thiên Chúa Giáo (Christianity). Phật giáo cũng rất chú trọng tới ĐỨC TIN (Faith) của người Phật tử trên đường tìm đạo theo phái Thiên Tông, nhưng thường khuyên tự tu, tự chứng, và tự đốt đuốc lên mà đi, nên không mấy chú tâm tới CẦU NGUYỆN.

Trong ba trường phái chính của Phật giáo là:

-Tịnh Độ Tông

-Mật Tông

-Thiền Tông

Theo Phật giáo giải thích thì Tịnh Độ Tông chuyên chú vào cầu nguyện rất phổ quát cho đại chúng, trong lúc Mật Tông và Thiền Tông thường là con đường tu tập dành cho các bậc thượng trí nên rất khó khăn trên đường giải thoát. Chính Đức Thế Tôn cũng luôn nhắc đến CHƯ THIÊN. Như vậy Trời của Phật giáo không khác Thượng Đế của các Nho gia, và lại càng không khác Thiên Chúa của Do Thái giáo và Kito giáo.

**TẤT CẢ NHÂN LOẠI CÓ CHUNG MỘT NGƯỜI CHA**, nhưng mỗi tôn giáo đều có tên gọi khác nhau về người CHA CHUNG đó. Ngoài người CHA CHUNG là Đấng Tạo Hóa, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Chúa hay bất cứ tên gọi nào khác để biểu thị cho người CHA CHUNG của muôn người và của cả muôn loài. Và nhân loại đều có lương TÂM, mà theo các Nho gia thì, “Vũ trụ chi tâm”, và Phật giáo thì quan niệm, “vạn pháp qui tâm”. Vì vậy, tinh thần VẠN GIÁO NHẤT LÝ đó y cứ vào hai chữ THIÊN và TÂM mà thôi -- nhưng khi “Thiên - Nhân hợp nhất” thì đó chính là cái LÝ NHẤT QUÁN, hay VẠN GIÁO NHẤT LÝ.

Khi con người đã hiểu và ý thức được «vũ trụ chi tâm», và «vạn pháp qui tâm» là sự thật, và là chân lý thì tại sao Vạn Giáo lại không nhất lý được?

Cầu nguyện là gì, đó không phải câu hỏi dành riêng cho tôn giáo nào, mà cầu nguyện phải được hiểu là một việc làm cực kỳ thiêng liêng và cực kỳ cần thiết và cực kỳ trọng đại cho tất cả các tín hữu (believers) của tất cả các chính giáo; bởi vì nhân loại chỉ có

một người CHA CHUNG và nhân loại đều có LƯƠNG TÂM. Vì thế tìm hiểu ý nghĩa và mục tiêu của cầu nguyện là một hành vi của những người con hoang (prodigal sons) tìm về với người CHA CHUNG của mình. Muốn thế con người phải ăn năn sám hối, tu tập để bước vào con đường thánh tẩy và thánh hóa tâm thân của mỗi con người để dâng lên những lời cầu nguyện.

## TRUYỀN THỐNG CẦU NGUYỆN TRONG ĐẠO LÝ VIỆT

Theo lời kể lại của Hoàng Đế Bảo Đại, tại Việt Nam có hai ngày tế lễ quan trọng nhất, đó là ngày tết Nguyên Đán và ngày tế Nam Giao hàng năm do Hoàng Đế đứng chủ tế, thay mặt cho toàn dân Việt.

Thượng Đế ban ơn hay trừng phạt hàng năm là căn bản của Đạo Khổng, đưa con người vào trật tự, vì biết kính Trời, sợ Đất. Quyền năng tối thượng của Thượng Đế chỉ được trao cho một vị chân mạng đế vương để cầm quyền thiên hạ (Divine Right). Vì Hoàng Đế là Đại Diện của Thượng Đế trên thế gian, nên được mọi người kính trọng và vâng lời. Như vậy, Hoàng Đế là chủ thể nắm trọn quyền hành trong các cơ cấu xã hội.

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng đây là Mỹ Tục của tất cả các dân tộc Đông phương đã lập lên truyền thống tế lễ và cầu nguyện này để TẠ ƠN trời đất và Thượng Đế đã ban ơn cho khắp thần dân.

Việc tế lễ và cầu nguyện này chỉ dành riêng cho Hoàng Đế, vốn kiêm nhiệm luôn chức vụ Đại Giáo Chủ để đứng làm trung gian giữa Thượng Đế và Con Người; và đại diện cho toàn dân và toàn quốc gia.

Việc tế lễ và cầu nguyện này không liên quan gì đến Phật giáo hay thờ cúng tổ tiên, cũng không dính dáng gì đến những nghi thức tôn giáo nào. Đây là việc cúng tế và cầu nguyện nằm trong triều chính do nhà vua đặt ra, để tỏ lòng tôn sùng đối với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cai quản chư thần đồng thời mang một hình thái sám hối để cầu xin xá tội của bậc Hoàng Đế đối với Thiên Nhan, xin Đức Ngọc Hoàng đại xá cho những lỗi lầm đã trót phạm phải. Vì vậy, cuộc tế lễ phải tỏ ra đồ sộ và vô cùng trọng thể.

Cũng theo Hoàng Đế Bảo Đại thì ngày tế lễ và cầu nguyện phải được công bố trước ba tháng. Lời cáo tri được một đại thần tuyên đọc không phải cho thần dân, mà để báo cho các vị thần linh.

Bản cáo tri ấy đại để như sau:

«Đại Nam quốc, tuế thứ...

«Tiểu thần Nguyễn văn B... phụng ngự chiếu của Đức Việt Nam Hoàng Đế, kể thế các

triều đại liệt thánh, cần tấu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, đến ngày..., tháng..., toàn dân nước Việt Nam sẽ dâng lễ tế Nam Giao. Tiểu thần kính cần cáo tri trước Thiên nhan và chư thần. Cần Tấu.

Hai tuần lễ trước ngày tế lễ, thì là cáo tri đối với các tiên đế để cung nghinh các ngài về dự lễ. Thế rồi, một sắc chỉ của Hoàng Đế được ban bố vào ba ngày trước ngày tế lễ, để nhắc nhở các người dự tế lễ, phải trai giới và dọn mình cho thật là tinh khiết.

Hoàng Đế Bảo Đại cho biết, việc trai giới đó rất quan trọng. Để nhắc nhở nhà vua một cách cụ thể, trước đó bốn ngày, người ta mang đến một tượng người bằng đồng, gọi là đồng nhân rước đến cung điện của vua, để ngày đêm vua trông thấy vị thần tượng trưng cho trong sạch và chay tịnh này, hầu vua cũng giữ mình như vậy.

Đúng hôm tế lễ, mới tám giờ sáng, khi tiếng súng thần công báo hiệu mở đầu, một đám rước đang tụ tập sẵn ở điện Cần Chánh, được khởi đầu rất nghiêm chỉnh ra đàn tế ở phía nam thành phố. Đám rước chia ra làm ba đoạn, mỗi đoạn với một đoàn quân gọi là tiền quân, trung quân và hậu quân. Thoạt đầu là một hàng voi choàng đầy phẩm phục, rất lộng lẫy.

Hoàng Đế Bảo Đại kể rằng, sau đó là nhóm người vác cờ, thuộc các cờ biểu tượng của Thiên Đình như cờ Đại Hùng Tinh, cờ Nhật-Nguyệt và cờ Ngũ Hành theo tinh thần Kinh Dịch. Đức vua ngồi trong ngự liễn sơn son thiếp vàng đi giữa, xung quanh các kiện của các hoàng thân dòng huyết mạch.

Đàn Tế Nam Giao ở giữa đồi, trên có những cây thông. Đối với đức vua Gia Long, khi xây lên đàn tế này, là có ý minh định trước quốc dân ngài là bậc chí tôn của toàn thể sơn hà Việt Nam, và ngài có bổn phận phải tôn thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã trao cho ngài sứ mạng lãnh đạo triều đại mới.

Hoàng Đế Bảo Đại còn tiết lộ thêm, “Đến hôm cúng tế, mới hai giờ sáng, đại kỳ được kéo lên. Thật lạ lùng, dù cho đêm trước và hai ngày trước có mưa, thời hôm nay trời quang mây tạnh trong suốt buổi tế lễ. Tôi rời khỏi Trai cung, lên kiệu và vào cửa Tây. Ở đó, tôi đi bộ leo lên về phía phải, và cửa Nam tiến vào, và dừng lại là một nơi làm lễ rửa tay gọi là Mực dục.

Nhiều bó đuốc thấp sáng tế đàn. Về góc Đông Nam có một đám lửa thiêu lớn, nay là nơi làm lễ tam sinh, gọi là thần trù, trên đó thiêu cả một con nghé để hy sinh.

Trên tất cả các bàn thờ, những cây nến khổng lồ cả thước tây, cháy rực khắp nơi. Bóng tối đã lui... Trong ánh lửa bập bùng, nhạc bát âm hòa nhịp theo điệu của từng cử động làm cho con người bị say sưa quên rũ vào một cõi u minh bát ngát nhiệm màu.»

«...Tôi dâng ngọc ngà, vóc lụa. Sau đó rót rượu cúng để lên bàn thờ cùng các lễ vật

khác. Một chiếc khay có đựng thịt tam sinh (thịt nghé, thịt heo và dê) cũng được đặt lên bàn thờ.»

«Một viên quan Đại Thần đến trước hương án, lấy một bài văn tế do tôi đứng chủ tế. Ông ta quì xuống và tiến quì trước mặt tôi, và đây là giờ hành lễ.»

Bằng giọng văn tế, viên quan đọc lên:

«Tấu lạy Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

«Hạ thần truyền nhân của liệt vị Hoàng Đế nước Đại Nam Quốc, nhân dịp đầu xuân, kính dâng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức chúa tể cõi Trần, lòng tôn thờ bất diệt.

«Nhân dịp xuân về, giang sơn tô thắm, cây cỏ tốt tươi, người vật tràn trề nhựa sống, hạ thần thay mặt toàn thể thần dân, cùng các triều thần, hạ thần xin kính dâng lên Đức chúa tể muôn loài của cõi Trời và cõi Đất, lễ vật tam sinh, ngọc ngà, tơ lụa, gạo rơm, hương hoa phẩm vật.

«Theo lệ ba năm một lần, lễ Nam Giao năm nay, hạ thần kính khẩn cầu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng như chư Thánh tiên triều Hoàng Đế.»

Hoàng Đế Bảo Đại sau đó viết lên lời kết luận, «Nhiều người đã muốn so sánh cúng tam sinh ở Tế Nam Giao nay với lễ dâng mình thánh của Thiên Chúa giáo. Tất nhiên hai cuộc lễ này cũng có nhiều chỗ gần như nhau; như chỗ trai giới, chỗ dâng vật cúng, chỗ khấn nguyện và chỗ chia phần, và hưởng lộc cúng tế. Để có một hình ảnh y hệt ngày Chúa Kito bị đóng đinh, đòi hỏi vị chủ tế phải tự dâng mình hy sinh cho đúng lễ nghi. Bên Trung Hoa đã có vị Hoàng Đế tự sát làm vật hy sinh trong buổi tế lễ.»

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng, thật sự những điểm tương đồng này chỉ chứng tỏ niềm khát vọng, thì ở đâu cũng thế thôi. Khát vọng về lễ huyền vi, khát vọng được che chở, khát vọng được bình an ở cõi đời này cũng như ở kiếp sau. Cũng do nguyện vọng tín ngưỡng, nguyện vọng được Trời chiếu cố và cứu rỗi, nên dù ở phương Tây hay phương Đông, mong mỗi những kết quả y như nhau, nên đã thể hiện bằng những lễ nghi có nhiều điểm tương đồng giống nhau y hệt mà thôi.

«Đối với tôi, bao giờ tôi cũng hoàn tất lễ tế Nam Giao như một hình thức công khai của vị Hoàng Đế đã phục tùng vương đạo để giữ niềm tin kính Trời sợ Đất, vốn đem đến trật tự hòa bình cho con người trong cuộc sống hàng ngày. Đó là hành động mang tính chất của một NỀN VƯƠNG CHÍNH, để đưa con người vào vị trí đúng với đại nghĩa, mà trong nền vương chính này, nhà vua phải có một thái độ khuôn mẫu gấp đôi.

“Có một người đã hỏi Khổng Tử là tại sao con người lại phải kính Trời? Khổng Tử đáp: “Chính ta cũng chẳng rõ. Nhưng ai hiểu rõ, thì trị dân dễ như trở bàn tay.»

(Viết theo Hoàng Đế Bảo Đại «Con Rồng Vàng Việt Nam» (1990), CA, USA).



## SÁM HỐI ẲN ẲN, THÁNH HÓA TÂM THÂN TRONG Ý NGHĨA CẦU NGUYỆN VÀ MỤC TIÊU CẦU NGUYỆN

Tinh thần của ngày tế Nam Giao của các vị Hoàng Đế của Đại Việt là một kinh nghiệm quá lớn lao trong lịch sử của Dân Tộc Việt. Tinh thần đó không khác gì lời phán của Thiên Chúa với Do Thái và các quốc gia:

“Nếu dân của Ta, chúng kêu gọi tên Ta, và tự biết mình để sống khiêm cung và cầu nguyện và tìm kiếm Nhan Ta, và từ bỏ con đường tội lỗi hư hỏng, từ đó Ta sẽ lắng nghe chúng từ Trời cao, và sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng và đất nước quê hương của chúng sẽ được cứu vớt và được chữa trị để trở nên mạnh. (2 ch 7:14)

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, “What is pray?” -- cầu nguyện là gì? Đây là một câu hỏi rất quan trọng, bởi chúng ta phải nắm bắt được ý nghĩa của cầu nguyện nếu chúng ta muốn cầu nguyện.

Như Spurgeon đã nói, cầu nguyện là nắm bắt lấy sợi giây chuông trên Thượng Giới, và sự lắng nghe tiếng chuông rung lên từ chiếc ngai của Thiên Chúa. Cầu nguyện chân chính nhất là hòa đồng hợp nhất -- để thành MỘT với Thiên Chúa (Thiên Nhân hợp nhất của Đông phương) như con người đang cúi đầu trước đấng Tạo Hóa.

Nếu cầu nguyện là biểu lộ sự dâng hiến của Tâm Hồn cho Thiên Chúa, nếu sự tĩnh lặng trong tâm hồn có thể được lắng nghe trên Thiên quốc thì cầu nguyện có thể và không thể ồn ào. Cầu nguyện là chuyện trò bày tỏ tâm sự của mình với Thiên Chúa. Vì thế cầu nguyện là một sợi giây chuyền vàng nối kết Tâm của chúng ta với Giới Tâm Linh của Thiên Chúa hay Thượng Đế (vũ trụ chi tâm).

B. Smith nhận thấy, thế hệ này thường xuyên sống trong sợ hãi, thất vọng chán chường căng thẳng, phiền nhiễu vây bủa, lo âu và ham muốn. Và cầu nguyện là hướng về Trời cao để tìm kiếm sự an lạc trong một đời sống đầy bất an, bất ổn và bất định. Khi con người nhận thấy đời sống tinh thần suy vi tàn tạ, thì cầu nguyện là nâng tinh thần lên vút cao hơn cả những đám mây, vượt xa cả những vì sao và tinh tú để đưa tâm hồn đứng trước mặt Thiên Nhan.

Sự yếu đuối và rũ liệt trong đời sống tinh thần đã tạo cơ hội cho các quyền lực chính trị xấu xa tồi bại làm tình làm tội con người mà con người không làm gì chúng được, đành thúc thủ chịu đựng trong uất nghẹn tủi buồn, và câm nín. Trong lúc đó các nhà thần học Kito giáo cho rằng cầu nguyện là đưa sự yếu đuối của tâm hồn tiếp cận và nương tựa với sức mạnh của Thiên Chúa Toàn Năng. Cầu nguyện, vì thế, là một nguồn mạch để Thiên Chúa tuôn quyền năng của Thần Khí (khí hạo nhiên trong trời đất) đến tràn ngập trong tâm hồn con người. Đó là thứ vũ khí tuyệt vời để phá vỡ triệt để bức màn sắt của ngờ vực nghi kỵ trong tâm con người.

Các nhà thần học Hoa Kỳ cũng tiết lộ rằng, các cuộc chiến thắng nhờ cầu nguyện nhiều hơn là các cuộc chiến thắng trên các trận tuyến hữu hình. Họ cho rằng, cầu nguyện hàng ngày sẽ đưa sức mạnh tinh thần vào cuộc sống, và tự nhiên có sự bảo đảm khi các tín hữu có thể đối mặt với sự can trường đảm lược và Chúa Kito là trung tâm điểm để hướng tới và hy vọng (vũ trụ chi tâm) -- bởi vì lòng can đảm và hy vọng chính là những vì tinh tú mà Thiên Chúa đã ra lệnh chiếu ánh sáng lung linh vào tâm hồn con người (ánh sáng giác ngộ).

Tâm hồn của chúng ta giống như một thế giới mà trong đó Chúa Kito đã sống (vạn pháp qui tâm). Trong lúc con người phải sống trong những xã hội đang suy vi tàn tạ, với những rối loạn tơi bời về chính trị, nỗi lo âu về kinh tế và nỗi đe dọa của chiến tranh, chỉ dẫn đến sự đổ vỡ, mất mát, đau khổ và sự chết. Và con người đã có một vị THẦY (Master) đã mở ra cuộc cách mạng tâm linh (spiritual revolution) để chống lại sự suy vi mục nát và sự chết ấy.

Đó là Thiên Chúa của chúng ta và Chúa Kito của chúng ta. Đó là người mà tâm hồn của chúng ta hướng về để cầu nguyện. Các thần học cho rằng, ân sủng hồng ân đặc biệt biết bao khi con người chuyển trò tâm sự với Chúa. Hãy suy nghĩ về điều đó, tức là tạo ra một cuộc hàn huyên với đấng Tạo Hóa. Thiên Chúa tạo nên con người để đồng hành trong việc sáng tạo. Chúng ta là tạo vật của sự sáng tạo trong bàn tay đầy quyền năng của Thiên Chúa.

Vì thế Chúa là đấng Tối Cao (Most Height) --- là trung tâm của ý thức hoạt động trong sáng tạo --- người CHA CHUNG trên Thượng Giới, là người đang chờ đợi trợ giúp tất cả con cái của Thiên Chúa trên khắp trần gian này. Chúa đã ngưng lại các hoạt động sáng tạo để làm ra những thế giới mới trong vũ trụ để xuống với trần thế, giúp đỡ những tâm hồn tan nát đau khổ và tuôn sức mạnh đến các tâm hồn tan nát khổ đau và chúc phúc lành cho con người khi còn đang phải gánh những gánh nặng trên đôi vai, vỗ về an ủi những kẻ rã rời suy liệt bơ phờ, và cho con người được sống trong an lạc khi con người tìm đến với Chúa trong sự cầu nguyện. Ôi! Ân sủng lớn lao biết bao cho con người biết cầu nguyện.

Thánh Kinh nói rằng, Thiên Chúa lắng nghe chúng ta; vì thế chúng ta không cần van nài ỉ ôi. Chúng ta cứ can đảm bước tới trước mặt Chúa. Vì thế chúng ta không cần thiết «kêu nài xin xỏ như những kẻ nô lệ tôi đòi». Hãy mạnh dạn bước tới trước Ngai Thiên Chúa xin được trợ giúp. Từ đó, chúng ta nhận được lòng nhân từ và sẽ tìm thấy sự trợ giúp khi nào chúng ta cầu nguyện để xin sự trợ giúp (Hebrew 4:16).

Thánh Kinh cũng nói rằng, con người có một thứ “Quyền” (Right), đó là quyền được xin và quyền được nhận, và tất cả điều gì, dù bất cứ điều gì, ta kêu xin trong lúc cầu nguyện với ĐỨC TIN mạnh mẽ, thì ta sẽ nhận được (Mathew 21:22).

Điều quan trọng hơn cả là: THÁNH KINH CŨNG NÓI RẰNG, CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN VỚI TÂM HỒN TRONG SẠCH, VÔ TÌ VẾT và THÁNH THIÊN. Từ đó chúng ta biết, CHÚA KHÔNG LẮNG NGHE NHỮNG KẺ TỘI LỖI, nhưng nếu họ thực sự ăn năn

sám hối để thành kẻ thờ lạy Thiên Chúa và làm theo lời Chúa đã dạy, Chúa sẽ lắng nghe họ cầu xin (John 9:31).

Thêm vào đó, Thánh Kinh cũng dặn dò, con người phải cầu nguyện với ĐỨC TIN, vì không có đức tin thì không làm hài lòng được Thiên Chúa. Vì thế người nào đến với Chúa phải có niềm tin mãnh liệt nơi Thiên Chúa, thì người đó sẽ nhận được phần thưởng khi họ tận tụy và thành khẩn tìm kiếm Chúa. Thánh Kinh nhắc nhở con người rằng, cầu nguyện là mở cánh cửa Thiên Đàng, là làm cho mặt trời ngưng lại, và làm cho nước bắn lên tung tóe, là làm cho miệng sư tử khép lại, và làm nguội lại cơn lửa cháy. Vì lẽ đó, tại sao chúng ta cầu nguyện mà vẫn sống trong ngờ vực nghi kỵ? ĐỨC TIN KHÔNG ĐEM RA THỰC HÀNH LÀ ĐỨC TIN CHẾT, và cầu nguyện không có đức tin cũng là CẦU NGUYỆN CHẾT. Hãy tin vào sức mạnh đầy quyền năng của Thiên Chúa -- đừng tin vào sự yếu đuối vật vờ của chính mình, bởi vì Chúa sẽ xây dựng từng bước cho chúng ta bước qua những đỉnh núi cao và băng qua những chiếc cầu đầy mê hoặc. Nếu có một đức tin bằng hạt cải có thể dời núi, và con người sẽ thành can đảm lạ thường.

B. Smith cho rằng, cầu nguyện có những mục đích của nó. Mục đích cầu nguyện không phải tìm đến với Chúa như kẻ nô lệ tôi đòi: «give me, give me» --- «cho tôi xin, cho tôi xin» --- làm như Chúa chẳng khác gì hơn là một ông già Noel đầu tóc bạc phơ đến cho ta. Cầu nguyện còn mang một ý nghĩa sâu thẳm vô cùng.

Chúa là Thiên Chúa, không phải của riêng ai --- mà là Thiên Chúa của tất cả nhân loại. Tội thương của toàn thể vũ trụ siêu nhiên và thiên nhiên. Từ vĩnh cửu đi vào thiên thu vạn đại. Ngài là Thiên Chúa của tất cả chúng ta --- và chúng ta là tạo vật sáng tạo của Thiên Chúa.

Vì thế cầu nguyện không phải kêu xin với cái tâm ích kỷ, vị kỷ, vị ngã đến xin cái này cái nọ, cũng không phải nói về cái «ta» của chúng ta, từ đó tự xây nên hàng rào ngăn cách giữa CHA và CON. MỤC TIÊU LỚN NHẤT CỦA CẦU NGUYỆN LÀ HÒA ĐỒNG, HIỆP NHẤT VÀ HIỆP THÔNG (Harmony) VỚI THIÊN CHÚA. Khi chúng ta cầu nguyện, nhớ thưa rằng, ANH EM YÊU THIÊN CHÚA, SẼ SỐNG VÌ THIÊN CHÚA, VÀ SẼ PHỤC VỤ THIÊN CHÚA ĐẾN MUÔN ĐỜI.

Nhà thần học B. Smith nói trong hân hoan: Ôi! Phúc đức lớn lao thay về sự HÒA ĐỒNG HỢP NHẤT GIỮA TÂM CỦA CON NGƯỜI VỚI THẾ GIỚI TÂM LINH NHIỆM MÀU CỦA THIÊN CHÚA. (Thiên - Địa - Nhân đồng nhất thể). Làm sao tưởng tượng ra được chúng ta có thể bước đi bên Chúa và trò chuyện hàn huyên với thiên Chúa. Tâm hồn của chúng ta dâng lên những cảm xúc bồi hồi khi tâm ấy có thể hòa đồng hợp nhất với Thiên Chúa hằng sống, luôn luôn có đó và ở đó đến muôn đời.

Hãy để những vì sao và tinh tú rơi xuống từ trời cao. Hãy để mặt trăng khuất mặt đi, và mặt trời phải lùi bước khi có sự hiện hữu của Thiên Chúa. Hãy để những bầu trời cuộn tròn như những cuộn giấy và quăng nó vào quên lãng. Hãy để những đại dương trở nên khô cạn và núi non vỡ ra như cát bụi. Nhưng Thiên Chúa vẫn đời đời còn đó, và ngài của Thiên Chúa sẽ vĩnh cửu đời đời, và đó là đáng đang lắng nghe chúng ta --- đó là đáng

mà chúng ta cần kè gấn bó trong lời cầu nguyện để hòa đồng hiệp nhất và hiệp thông (Communion).

Các nhà thần học Kito giáo Hoa Kỳ tiếp tục ca ngợi:

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang sức mạnh để chiến đấu trong các trận chiến trong đời.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến cho thân tâm ta thường an lạc giữa một thế giới đảo điên cuồng loạn.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến «nguồn cội nương tựa êm đềm vững chắc trong cơn hỗn loạn đang chờ đợi kéo đến.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ chỉ cho anh em thấy rằng anh em đang sống trong trung tâm của phép lạ.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cho anh em sức mạnh nội tâm để đương đầu với bao biến đổi vô thường.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cội nguồn của sự thanh bình trong một thời đại khi con người phải đối mặt với mọi vấn nạn lớn lao khi khả năng con người lại quá giới hạn.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ giúp anh em tưởng như đã bị thảm bại diệt vong trong đời -- nào ngờ lại dẫn ta đến với chiến thắng tối hậu.

Nếu có những giọt nước mắt ứa ra trên khóe mắt trong đời thì nên nhớ rằng đó là những viên ngọc lung linh được khóa lại trong ngăn kéo chứa đựng tài sản trên Thiên quốc. Vì thế hãy cầu nguyện -- bởi vì cầu nguyện là câu trả lời đơn giản cho cuộc sống quá nhiều phức tạp và rối rắm phải chịu đựng.

Và anh em hãy thoáng nhìn xem cầu nguyện là gì, và nhớ đó là một ĐẶC ÂN, và anh em sẽ nhớ lại quyền năng thực sự của cầu nguyện và tầm quan trọng của sự cầu nguyện. Tâm anh em sẽ thấy tiếng gọi để nhớ rằng Thiên Chúa là đáng tối cao với quyền năng vô hạn.

Vì vậy khi anh em đến bên Thiên Chúa trong sự cầu nguyện, hãy xin Thiên Chúa chữa lành lạnh xác thân, lành lạnh trí tuệ và lành lạnh tâm hồn. Hãy kêu xin Thiên Chúa vỗ về băng bó lại trái tim tan nát -- Hãy kêu xin Thiên Chúa đưa anh em đến một định hướng để vượt qua những khó khăn và những thất vọng ê chề. Hãy thú nhận với Thiên Chúa sức mạnh của anh em đang suy sụp rã rời và kêu xin Thiên Chúa nâng đỡ cho gánh nặng để anh em có thể vượt qua. Hãy xin thì anh em sẽ được chúc phúc trong phút giây cầu nguyện.

Nguyên tắc đầu tiên của đạo lý hiện nay là ĐỨC TIN -- đó là sức mạnh của niềm tin yêu. Con người vinh danh ngợi khen Thiên Chúa khi chúng ta tin tưởng vào Thiên Chúa -- Sự



tin tưởng vào Thiên Chúa dẫn ta đến với ĐỨC TIN. Chúng ta được quyền tin vào Thiên Chúa -- và Thiên Chúa có tất cả quyền để đòi hỏi chúng ta tin vào Thiên Chúa. Sự hỗn loạn bệnh hoạn trong thế giới tinh thần thời hiện đại chỉ vì con người thiếu đức tin.

Tôi phải có đức tin vào Thiên Chúa, do đó Thiên Chúa có thể tin vào nơi tôi.

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, đức tin là chìa khóa dẫn đến kho tàng của nước trời. Với chìa khóa này, chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh cần thiết để vượt qua sự đau khổ và đưa đến một hướng đi cho sự bất loạn và những vấn đề sẽ trở thành thảm họa cho con người.

## MẤT CHÌA KHÓA ĐỨC TIN, ĐỜI SỐNG TINH THẦN SẼ PHÁ SẼ.

Đây là chìa khóa có thể thay đổi sức khỏe.

Đây là chìa khóa có thể thay đổi đời sống.

Đây là chìa khóa có thể cứu rỗi linh hồn anh em.

Đây là chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề.

Thiên Chúa biết chúng ta hơn chúng ta biết về mình.

Thiên Chúa không đáp lại lời cầu nguyện mà không có chìa khóa -- là ĐỨC TIN. NHỮNG CUỘC CHIẾN THẮNG TRONG ĐỜI TÌM THẤY TRONG PHẠM VI TINH THẦN, và chúng ta tìm thấy tinh thần ấy trong ĐỨC TIN. Vì vậy chìa khóa này trở thành một vũ khí siêu việt. Với nó, chúng ta vượt qua những khó khăn trở ngại, và thắng các trận chiến đấu trong hành trình của đời sống.

Phần lớn con người đã sống với đời sống ngoại tại, cùng với tiếng than khóc trong đời sống nội tâm. Họ lang thang mất lối như con tàu lênh đênh trên biển đời đầy bão tố, và không thấy bến bờ là đâu! Đây là một thế giới nhiều người cảm thấy họ không đủ sức chịu đựng sức ép của đời sống để tìm thấy một sự thanh bình trong một thời đại quá nhiều điên loạn; và họ cảm thấy bị bất loạn.

Nhưng những nỗ lực tìm kiếm sự sống thanh bình an lạc mà không nương tựa vào Thiên Chúa, hoặc cầu nguyện không có đức tin thì sự tìm kiếm sẽ thành ảo vọng hão huyền.

Trong cầu nguyện con người đã tìm được cho chính họ sự sống, và vì Thiên Chúa đã ban cho họ thần khí và thần khí đã đem đến cho họ sự hồi sinh. Và cầu nguyện với đức tin là một khuôn thước -- đây là một thứ quyền năng bí mật. Hãy xin Thiên Chúa ban cho anh em đức tin mạnh mẽ. Đức tin có thể đưa đến sự lớn mạnh và phát khởi. Một đức tin mạnh mẽ là sức mạnh chống lại sự tăm tối của đời sống tinh thần.

- Cầu nguyện với đức tin có thể chữa lành bệnh.
- Cầu nguyện với đức tin có thể được cứu rỗi.
- Cầu nguyện với đức tin có thể được thánh hóa.
- Cầu nguyện với đức tin có thể phục hồi.
- Cầu nguyện với đức tin làm cho con người thành dũng mãnh trước Thiên Chúa.

Thánh Augustine nói, «Thiên Chúa có một người con không có tội lỗi, hoàn toàn trong sạch vô tì vết, nhưng không có ai không chịu đau khổ. Nếu Thiên Chúa không cho phép Chúa Jesus thoát khỏi khổ đau, thì Thiên Chúa không có ngoại lệ nào dành cho con người. «CHÚNG TA PHẢI TRẢI QUA CÁC THỬ THÁCH KHỔ ĐAU ĐỂ BƯỚC VÀO NƯỚC TRỜI».

Thiên Chúa không hứa sẽ có ngoại lệ từ khổ đau cho con người, nhưng Chúa đã hứa sẽ trợ giúp cho con người vượt qua mọi thử thách gian nan và đau khổ -- nếu con người cầu nguyện với đức tin.

Khi cầu nguyện, hãy trao lên Thiên Chúa tất cả những gánh nặng trong dòng đời; hãy để lại trong tay Thiên Chúa tất cả gánh nặng để tiếp tục bước đi.

Chính Chúa Kito đã hứa:

«I will never leave thee -- never forsake thee»

«Ta sẽ không bao giờ rời bỏ các con ra đi -- không bao giờ bỏ bê các con đâu».

Các nhà thần học Kito giáo cũng nhận rằng, đời sống là một đấu trường xung đột. Cuộc đời là một hành trình ngắn ngủi, nó đánh dấu bằng mồ hôi và nước mắt với tất cả những thử thách gian nan, và vì được thí nghiệm nên được gọi là hóa chất nhiệm màu của Trời cao -- vì thế hãy cầu nguyện!

Để nỗ lực chạy trốn trước những khổ đau, điều đó chỉ làm cho đời sống tinh thần thêm non nớt yếu đuối mà thôi.

- Tôi đã bước qua lửa bỏng da người của thù nghịch.
- Tôi đã lao đảo ngã nghiêng, nhưng không gục ngã dưới một cây Thánh Giá.
- Tôi đã biết khổ đau rồi sẽ rơi xuống như cơn mưa phùn.

Chúng ta đều là những con người đã bước qua những thung lũng của khổ đau nghiệt ngã và tủi nhục, biết rằng cầu nguyện không phải bất động. Cầu nguyện là một quyền năng. Chúng ta đều đã học ở nơi thế giới đầy thương đau này rằng -- một tâm hồn đau khổ, nếu không cầu nguyện và tin tưởng vào quyền năng vô biên trợ giúp của Thiên Chúa, thì đời sống này nương tựa vào ngọn cỏ hay sao?

Kết cục các nhà thần học Hoa Kỳ khuyên con người rằng, để chiến thắng các trận đồ cám dỗ, người Kito hữu phải cầu nguyện và giữ lấy TÂM LINH làm hàng rào chống đỡ. Bởi vì ma quỷ đang tìm mọi cách để tàn phá đời sống tâm linh của con người. Chúng ta phải cầu nguyện và vượt thoát ra ngoài hàng rào của tham lam, sự xấu xa tồi bại, sự ích kỷ, kiêu căng tự mãn, nỗi ngờ vực, sự sợ hãi --- tất cả những thứ đó đều dẫn ta đến sự nghèo nàn khánh tận giá trị tâm linh. Hãy cầu nguyện và lấy đức tin che chở, hãy bước đi đồng hành với Thiên Chúa, với sự thật và với tình yêu -- tất cả những thứ đó đưa dẫn ta đến sức mạnh của tâm linh và tinh thần.

Hãy tìm cách chế ngự những cơn gió bão của si mê vừa bắt đầu thổi lên, và hãy tự dập tắt những ngọn lửa của dục vọng thấp hèn, và hãy thanh lọc thánh hóa tâm mình trước khi cầu nguyện.

Và Thiên Chúa nhìn vào tâm con người. Nếu chúng ta không dùng tâm trong sạch để cầu nguyện, thì sức mạnh tinh thần và tâm linh không bao giờ đến với chúng ta.

Isaiah có lần nói rằng, khi kẻ thù xuất hiện như một cơn nước lụt, thần khí của Thiên Chúa sẽ nâng tâm hồn con người lên một tiêu chuẩn thật cao để chống lại chúng (Isaiah 59:19).

Và sau chót, cầu nguyện đưa đến hy vọng cho cá nhân và đưa đến chung cho cả xã hội. Nếu cầu nguyện có thể giải quyết những vấn đề riêng tư cho con người, thì cầu nguyện cũng đem hy vọng đến cho cả quốc gia và thế giới.

**(Viết theo Bernie Smith «Meditation on Prayer» (1966), Baker Book House Co., Michigan)**

## MỤC LỤC

1- Diễn văn Đức Qu. Giáo Tông về Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo .....	Trang 1
2- Hân hoan đón mừng Lễ Kỷ Niệm Đức Qu. Giáo Tông ngày 13 tháng 10 Âm lịch .....	Trang 3
3- Diễn văn của Đức Giáo Hoàng Francis tại Nghị Viện và Hội Đồng Châu Âu gây tiếng vang tốt đẹp .....	Trang 5
4- Đức Giáo Hoàng Francis ký tuyên ngôn chung chống nạn nô lệ mới .....	Trang 7
5- His Holiness the Dalai Lama Chief guest @ 1 <sup>st</sup> World Hindu Congress .....	Trang 8
6- Nhiếp ảnh gia gốc Việt kể về khoảng khắc “Lay động người Mỹ” .....	Trang 14
7- Thử tìm hiểu ý nghĩa & mục tiêu của cầu nguyện .....	Trang 16